

## VÀI NÉT VỀ SỰ TÍCH HỢP CỦA THẦN ĐẠO NHẬT BẢN VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÁC

*Tóm tắt:* Thần đạo là tôn giáo bản địa của Nhật Bản, có truyền thống từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, sùng bái Thiên hoàng và thờ cúng tổ tiên của người Nhật. Sau này, trên cơ sở tiếp thu một số tư tưởng của Phật giáo và các quan niệm đạo đức, luân lý của Nho giáo, Đạo giáo, Thần đạo dần dần hình thành một hệ thống tôn giáo tương đối hoàn chỉnh. Bài viết khái quát về quá trình tích hợp của Thần đạo Nhật Bản với các tôn giáo ngoại nhập Phật, Nho, Đạo trong quá trình định hình nó trở thành một tôn giáo dân tộc mang đậm nét nhất đặc chất của Nhật Bản.

*Từ khóa:* Thần đạo, Nhật Bản, tích hợp, tôn giáo, ngoại nhập.

### Mở đầu

Thần đạo (Shinto) được dịch ra là “Đạo của các vị thần” (Kannagara no michi). Xét về mặt thuật ngữ, Thần đạo được hình thành bằng cách ghép hai chữ Hán: *Shin* là chữ 神(shén), nghĩa là thần mang quyền năng huyền bí, siêu nhiên, *to* là chữ 道(dào), nghĩa là con đường hay giáo lý. Shinto được hiểu là “con đường của Thần” xuất hiện vào khoảng thế kỷ VI, khi văn hóa Trung Hoa qua Triều Tiên thâm nhập vào Nhật Bản. Như vậy, thuật ngữ này để chỉ tín ngưỡng bản địa tôn thờ các vị thần linh của người Nhật Bản vốn có tổ chức lỏng lẻo để phân biệt với các tôn giáo ngoại nhập như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo đang được truyền bá vào Nhật Bản lúc bấy giờ.

Trong giới học giả Nhật Bản tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau về Thần đạo. Một số học giả chuyên nghiên cứu về Thần đạo cho rằng, Thần đạo là đạo của Thiên Chiếu Đại Ngự Thần (Amaterasu Omikami),

---

\* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.  
Ngày nhận bài: 02/7/2021; Ngày biên tập: 27/7/2021; Duyệt đăng: 17/8/2021.

tức đạo của Thần mặt trời, vị thần tổ của bộ tộc Thiên Hoàng. Một số khác lại cho rằng, Thần đạo là đạo của những vị thần linh tôn kính ban cho Thiên Chiếu Đại Ngự Thần để vị thần này truyền lại cho dân chúng, nên được gọi là Đạo của Thần. Sau này, các học giả Thần đạo trên khắp thế giới đưa ra nhiều cách lý giải khác nhau, trong đó đáng lưu ý hơn cả là cách lý giải cho rằng, Thần đạo là đạo của Thần, là nguyên tắc sống của tổ tiên dân tộc Nhật Bản từ xưa cho đến nay. Dân tộc Nhật Bản lấy việc tôn thờ, ngợi ca và phát huy Thiên Chiếu Đại Ngự Thần làm nguyên tắc sống và lý tưởng quốc gia<sup>1</sup>.

Thần đạo có nguồn gốc từ Nhật Bản, đó là niềm tin tôn giáo xuất hiện từ thời cổ đại dưới dạng tập hợp tín ngưỡng dân gian rời rạc, không thống nhất. Thích Thiên Ân nhận định, Thần đạo là một tôn giáo truyền thống cổ đại của Nhật Bản, một giáo phái phát nguyên từ dòng máu của dân tộc và đượm nhuần màu sắc tư tưởng của Nhật Bản<sup>2</sup>. Đặc trưng của Thần đạo đó là tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng sùng bái Thiên Hoàng, tín ngưỡng phồn thực hay thờ cúng thiên nhiên<sup>3</sup>. Mặc dù không có người sáng lập, không có tổ chức giáo đoàn, không có hệ thống tín điều hay nghi lễ xác định và chịu nhiều ảnh hưởng của nền văn minh Trung Quốc, song Thần đạo vẫn giữ được nét đặc trưng riêng biệt của nó, dù là đặc trưng khá mơ hồ, chưa thực sự rõ nét qua những chặng đường phát triển của các thời đại văn hóa ở Nhật Bản. Thần đạo trong quá trình phát triển của mình đã tích hợp nhiều yếu tố tôn giáo và văn hóa ngoại nhập như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo và cuối cùng hình thành nên tôn giáo dân tộc đặc sắc của đất nước Nhật Bản. Chính sự du nhập, truyền bá của văn hóa tôn giáo nước ngoài cùng với đó là quá trình dân tộc hóa nó không ngừng trong dòng chảy lịch sử ở Nhật Bản là động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Thần đạo. Hay cũng có thể nói rằng, Thần đạo đang từng bước làm phong phú và hoàn thiện hệ thống lý luận của mình trong sự va chạm, hội nhập với các nền văn hóa, tư tưởng nước ngoài. Theo ý nghĩa này, học giả Joseph M. Kitagawa khẳng định, Thần đạo (Shinto) có thể coi như là một tập hợp (ensemble) các kiểu tín ngưỡng, quan điểm, cách tiếp cận tôn giáo không nhất quán và được đặc thù hóa các định hướng và quy định bởi kinh nghiệm lịch sử của người Nhật từ tiền sử đến nay<sup>4</sup>.

### 1. Thần đạo nguyên thủy

Thần đạo nguyên thủy của Nhật Bản khởi nguồn từ các hình thức tín ngưỡng sơ khai của người Nhật Bản từ thời cổ đại. Thần đạo vốn không có học thuyết và kinh điển cố định, mà nó tồn tại dưới dạng niềm tin và sự tôn thờ núi, sông, cây cối cùng các vật thể tự nhiên khác, coi thiên nhiên là sự tồn tại siêu phàm ngoài phạm vi nhận thức của con người; đồng thời tôn kính tổ tiên. Các nghi lễ và hoạt động của Thần đạo chẳng khác gì ngoài sự phản ánh những ý niệm đó. Đó là tín ngưỡng bản địa tin rằng các vị thần linh tồn tại trong vạn vật ở quần đảo Nhật Bản.

Trước khi có sự du nhập của các nền văn hóa nước ngoài, tín ngưỡng chủ đạo ở quần đảo Nhật Bản là tín ngưỡng đa thần dựa trên quan niệm vạn vật hữu linh, tôn thờ các vị thần (kami). Kami là tất cả các đối tượng vô hình có uy lực đối với dân gian<sup>5</sup>, đó có thể là các vị nhiên thần được nhân cách hóa từ các hiện tượng tự nhiên như sấm, chớp, gió, mây hoặc các vật thể tự nhiên như mặt trời, mặt trăng, núi, sông, cây cối, lửa, biển; cũng có thể là các vị nhân thần.

Trong thời kỳ này, người Nhật Bản đã sớm nhận thức được sức mạnh kì bí của thiên nhiên có thể gây nên những hiện tượng bất thường của phong vũ biến thiên như động đất, sóng thần, bão lũ, hạn hán,... Họ cảm thấy sự yếu hèn, nhỏ bé trước thiên nhiên, từ đó xuất hiện những ý niệm về việc tôn kính và thờ cúng các vị thần tự nhiên. Những vị thần tự nhiên tiêu biểu là Thần Mặt trời (Amaterasu Omikami), Thần Mặt trăng (Tsuki Yomi), Thần cây (Kugunochi), Thần Lửa (Honokagutsuchi), Thần Biển (Owatatsumi), Thần Sấm (Raijin),...<sup>6</sup>

Bên cạnh các vị nhiên thần, Thần đạo nguyên thủy Nhật Bản còn tồn tại dưới dạng một hệ thống các vị nhân thần. Nhân thần trước hết là các vị thần được coi là tổ tiên của các thị tộc, được gọi là thị thần (ujigami). Ujigami là vị thần bảo trợ cho thị tộc, được các thành viên của thị tộc thờ cúng, cụ thể như thần Futodama No Mikoto (thần tổ của dòng họ Imbe), thần Ame No Oshihhi No Mikoto (thần tổ của dòng họ Otomo),...<sup>7</sup> Mỗi thị tộc như vậy là một nhóm đoàn kết lại trên cơ sở cùng thờ chung một vị thần hơn là quan hệ huyết thống. Trong quá trình

xung đột giữa các thị tộc, nếu một thị tộc mạnh chinh phục được một thị tộc yếu hơn thì các thành viên của các thị tộc bị chinh phục nhập thành bộ phận của thị tộc chiến thắng bằng cách chấp nhận thờ vị thần của thị tộc mới và vị thần của thị tộc bị chinh phục chịu xếp ở bậc dưới vị thần của thị tộc chiến thắng<sup>8</sup>. Trong số các thị tộc, thị tộc của Thiên Hoàng đã trở thành thị tộc hùng mạnh nhất trên quần đảo Nhật Bản, sau khi đã chinh phục được tất cả các thị tộc khác, điều này dẫn tới việc tôn thờ phổ biến Thần mặt trời (Amaterasu Omikami) - là người kết hợp Thần và Đạo, là vị thần tổ tiên của hoàng tộc Thiên Hoàng.

Theo ghi chép của hai tác phẩm cổ điển nổi tiếng của Nhật Bản là Cổ sự ký (Kojiki) và Nhật Bản thư kỷ (Nihon-shoki), thờ cúng là nội dung chính của Thần đạo nguyên thủy. Thông qua các hoạt động phù thủy và các nghi thức tế lễ, tôn giáo nguyên thủy này đã củng cố mối liên hệ giữa các thị tộc, bộ lạc và trở thành một lực lượng quan trọng để duy trì tinh thần dân tộc.

Hoạt động phù thủy hay các nghi thức tế lễ trong thời kỳ nguyên thủy có lẽ được hình thành từ các khái niệm linh hồn đơn giản. Trong khu di tích sau thời kỳ Jomon đã xuất hiện một số lượng lớn các con rối đất nặn không để sử dụng trực tiếp cho sản xuất hay sinh hoạt, số lượng lớn gần bằng những vật dụng cần thiết hàng ngày. Trong thời kỳ Yayoi, người ta tìm thấy nhiều loại di vật tôn giáo và đồ tùy táng bao gồm gương đồng, vũ khí kim loại, ngọc bích, đồ gốm, xương động vật,...<sup>9</sup> Điều này cho thấy khái niệm linh hồn đã được áp dụng vào phong tục sống, phương thức hành vi của người dân tại thời điểm đó và có tác động quan trọng nhất định đối với đời sống của người dân Nhật Bản, từ đó xuất hiện các hoạt động thờ cúng trong cộng đồng.

Khi chế độ Yamato cuối cùng phát triển thành một quốc gia thống nhất cổ đại, tôn giáo nguyên thủy này cuối cùng đã được kết hợp với quyền lực nhà nước và trở thành một hoạt động chính trị quan trọng của đất nước. Hình thức thống nhất giữa tôn giáo và chính trị này đã củng cố đáng kể quyền lực của nhà nước. Thiên hoàng có thể kiểm soát vững chắc quyền lực chính trị của đất nước thông qua các vị quan thần. Tuy nhiên, vào thời điểm này, hệ thống tôn ti trật tự dựa trên chế độ tăng lữ

thần quyền nhằm thể chế hóa tôn giáo và quyền lực thế tục vẫn chưa được thiết lập hoàn chỉnh, phải đến khi ban hành “Đại Bảo luật lệnh” (Taiho-ritsuriyo) vào năm 701, hệ thống luật lệ này của đất nước Nhật Bản cổ đại mới bắt đầu được hình thành một cách có hệ thống.

Vào khoảng giữa thế kỷ VI, Thần đạo bắt đầu chịu ảnh hưởng của nền văn hóa ngoại nhập đến từ Trung Hoa, sâu sắc nhất là Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, dần dần hình thành các quan niệm và nghi lễ thờ cúng có hệ thống.

## **2. Sự tích hợp Thần đạo với Phật giáo**

Khi Phật giáo du nhập vào Nhật Bản vào thế kỷ VI, Phật giáo đã phát triển trở thành một học thuyết triết học cao siêu với hệ thống kinh điển đồ sộ, có nghi lễ và hệ thống tăng đoàn hoàn chỉnh chứ không chỉ là tôn giáo đơn giản của tu sĩ khổ hạnh Ấn Độ. Tuy nhiên, trong giới quý tộc thượng lưu tại Nhật Bản lúc bấy giờ lại tồn tại những ý kiến đa chiều về vấn đề “kính Phật” hay “bái Phật”. Các thủ lĩnh hùng mạnh của phái Nakatomi và Mononobe chủ trương phản đối, bài xích Phật giáo trên cơ sở cho rằng Phật giáo là tôn giáo ngoại lai và việc tiếp nhận Phật giáo có thể khiến cho các vị thần của Nhật Bản nổi giận. Ngược lại, thủ lĩnh phái Soga lại sùng bái Phật giáo, cho rằng “Phật pháp là pháp môn thù thắng nhất trong tất cả các pháp môn”<sup>10</sup>. Ông đã hết lòng ủng hộ Phật giáo và thuyết phục triều đình cho phép Phật giáo trở thành tôn giáo của riêng thị tộc Soga. Cuộc đấu tranh giữa một bên là thị tộc bài xích Phật giáo và một bên là thị tộc sùng bái Phật giáo diễn ra vô cùng gay gắt. Song chính vì Soga là thị tộc có quyền lực nhất vương quốc, nhất là sau khi truất quyền của thị tộc Mononobe, Phật giáo đã có điều kiện phát triển hưng thịnh trong suốt nửa cuối thế kỷ VI.

Khi Thái tử Shotoku lên ngôi nhiếp chính, ông đã ban hành một sắc lệnh cho phép Phật giáo phát triển thịnh vượng. Tiếp đó, vào năm 604 “Hiển pháp 17 điều” được ban hành, trong đó điều thứ hai quy định: “Mọi người phải tôn kính Tam Bảo, đó là đức Phật, Phật pháp (giáo lý) và tăng đoàn Phật giáo. Đó là sự bảo hộ cuối cùng của mọi chúng sinh”<sup>11</sup>. Nhờ sự hỗ trợ tích cực của Thái tử Shotoku, Phật giáo đã được phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản. Shotoku chủ trương thiết lập

một chính sách đa tôn giáo, dung hòa Thần đạo với Phật giáo và Nho giáo. Ông một mặt rất sùng bái Thần đạo, nhiệt tâm với tôn giáo truyền thống của Thiên Hoàng, mặt khác lại hết lòng ủng hộ Phật giáo và coi trọng việc học Nho giáo. Dưới thời của Shotoku, nhiều thanh niên có năng lực của Nhật Bản đã được cử đi du học ở Trung Quốc. Trong thời kỳ này, sự tích hợp nhuần nhuyễn giữa Thần, Phật, Nho trở thành “bức tường thành vững chắc” bảo vệ quốc gia tập quyền dưới sự trị vì của Thiên Hoàng.

Nửa cuối thế kỷ thứ VII là kỷ nguyên cải cách theo hướng chuyển đổi nhà nước Nhật Bản từ cơ chế liên minh các thị tộc thành một đế chế quân chủ tập trung. Trong phong trào cải cách này, nhiều quan chức được Hán hóa đã phản đối quan niệm cai trị đất nước dựa trên ý chí của Thần, thông qua báo mộng, bói toán và hiện hồn. Thay vào đó, họ đã điều chỉnh, cải tổ luật pháp Trung Quốc để áp dụng vào việc điều hành nền chính trị của Nhật Bản. Kết quả là đến thế kỷ VIII là thời kỳ cải cách Nara, chính sách Hán hóa đã được thông qua và Phật giáo trở thành tôn giáo có sức ảnh hưởng mạnh mẽ trên nhiều phương diện văn hóa, xã hội ở Nhật Bản. Phật giáo đã được tầng lớp quý tộc Nhật Bản và công chúng hoan nghênh, điển hình là việc xây dựng ngôi chùa quốc gia vĩ đại thờ tượng Phật Đại Nhật ở thủ đô Nara. Cũng vào thời gian này, nhờ sự hỗ trợ của hoàng gia, sáu tông phái của Phật giáo Trung Quốc (được gọi là “Nam đô lục tông”) cũng lần lượt được du nhập vào Nhật Bản, bao gồm Tam Luận tông (三论宗 - Sanron), Thành thực tông (成实宗 - Jojitsu), Câu xá tông (俱舍宗 - Kusha), Pháp Tướng tông (法相宗 - Hosso), Hoa Nghiêm tông (花严宗 - Kegon), Luật tông (律宗 - Ritsu). Trong suốt thời Nara, Thần - Phật hỗn hợp (gọi là Ryobu-Shinto). Đền Thần đạo được xây trong chùa Phật và điện thờ Phật được xây ngay cạnh đền thờ Thần đạo. Dưới ảnh hưởng của Phật giáo, Thần đạo bắt đầu phát triển theo hướng hệ thống hóa và thể chế hóa.

Bước sang thế kỷ IX dưới thời Heian, khuynh hướng hỗn hợp Thần – Phật tăng trưởng mạnh với sự thành lập của các tông phái Thiên Thai và Chân Ngôn. Đây là hai tông phái Phật giáo Mật tông được thành lập bởi đại sư Tối Trừng (最澄-Saicho) và Không Hải

(空海-Kukai) – những người trở về từ thời nhà Đường, tranh đoạt “Nam đô lục tông” và cuối cùng tiến sâu vào trung tâm chính trị, làm nên sự hợp nhất của Thần - Phật. Phái Thiên Thai đề xuất “Thần đạo Sơn Vương”, liên kết thần của Thần đạo với Thích Ca Mâu Ni, nói rằng Thích Ca Mâu Ni là “bản thể” của vua núi, còn vua núi là “thùy tích” của Thích Ca. Phái Chân Ngôn lại cho rằng, các vị thần là hóa thân của Như Lai Đại Nhật, Thiên Thần bảy cõi chính là bảy vị Phật trong quá khứ. Những lý thuyết tiêu biểu này của Phật giáo nhanh chóng được tiếp nhận và tạo được sức ảnh hưởng không nhỏ đương thời<sup>12</sup>.

Do sự thịnh vượng của Phật giáo, tính ưu việt truyền thống của Thần đạo cũng bắt đầu lung lay vào thời điểm này. Mọi quan hệ Thần Phật cũng bắt đầu thay đổi, xuất hiện tình huống “Thần và Phật đồng đẳng”. Thần đạo về cơ bản bình đẳng với Phật giáo và thậm chí gắn liền với Phật giáo. Thần của Thần đạo dần mất đi vị trí “thần bảo hộ”. Theo thuyết “Bản địa thùy tích” (本地垂迹, Honjisuijaku) xuất hiện ở Nhật Bản vào khoảng thế kỷ XVIII, Phật là “bản địa” của Thần và Thần là hóa thân “thùy tích” của Phật. Phật của hiện tại chính là Thần của ngày xưa<sup>13</sup>. Việc “Phật hóa” các vị thần của Thần đạo cho thấy Phật giáo đã chiếm một vị trí thống trị ở Nhật Bản vào thời điểm đó và có xu hướng áp đảo Thần đạo, vị trí này không thay đổi cho đến tận Minh Trị Duy tân<sup>14</sup>.

### 3. Sự tích hợp Thần đạo và Nho giáo

Nho giáo là một tôn giáo hay nói đúng hơn là một học thuyết chính trị - đạo đức lấy vấn đề “trung quân ái quốc”, “thuận thiên mệnh”, “lễ giáo đạo đức”, “đạo nghĩa luân thường”,... làm nội dung cốt lõi. Nho giáo Trung Quốc được du nhập vào Nhật Bản từ đầu thế kỷ XIII, chủ yếu thông qua bán đảo Triều Tiên. Nếu Phật giáo ảnh hưởng đến văn hóa Nhật Bản như một tôn giáo hoàn chỉnh thì Nho giáo được chú trọng như một học thuyết chính trị để ổn định xã hội<sup>15</sup>. Nho giáo du nhập vào Nhật Bản không chỉ có tác động sâu sắc tới nền văn hóa, tư tưởng của Nhật Bản mà còn thúc đẩy Nho giáo hóa thuyết Thần đạo.

Trong thời kỳ Mạc phủ Tokugawa, một số nhà Nho học đã kết hợp giáo lý Thần đạo với Nho giáo của Trung Quốc, nhấn mạnh tôn kính Thiên Hoàng và lòng trung thành với quân vương. Trong bối cảnh này, học giả Yamazaki Ansai – người có công đầu hợp nhất Nho-Đạo và phát triển hệ thống Thần đạo Suiga, đã rất nhiệt thành với tư tưởng tôn kính Thiên Hoàng. Ông coi tư tưởng “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín” là cái gốc trong mối quan hệ luân lý của con người và đặc biệt nhấn mạnh quyền uy tối cao của chế độ quân chủ. Để hòa nhập Nho giáo với Thần đạo và làm cho Nho giáo thực sự dung hợp với văn hóa bản địa của Nhật Bản, Yamazaki Ansai đã củng cố ý nghĩa thực tiễn xã hội của Nho giáo trong việc điều hành đất nước và thế giới, khiến Nho giáo gần gũi hơn với đời sống xã hội lúc bấy giờ, nhằm nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ hơn từ những người cai trị. Mặt khác, ông cũng đẩy mạnh thần bí hóa nó, khiến cho Nho học thực sự trở thành Nho giáo. Thông qua cách thức đó, Thần đạo Suiga của Yamazaki Ansai để kết nối Nho giáo với Thần đạo, học thức và tín ngưỡng, công lý và sùng bái, gây ảnh hưởng đáng kể tới mọi tầng lớp đại chúng, kêu gọi chủ nghĩa dân tộc và lòng trung thành với Thiên Hoàng. Sự kết hợp giữa lòng yêu nước trung quân của Nho giáo với các giáo lý của Thần đạo đã đặt nền tảng cho tinh thần Võ Sĩ đạo (Bushidao) của Nhật Bản.

Sau Yamazaki Anzai, một số các học giả khác như Kumazawa Banzan (thuộc trường phái Dương Vương Minh) hay Chu Shun-Sui (thuộc trường phái Mito) đã rất nỗ lực khôi phục quan hệ thân thiện giữa Nho giáo và Thần đạo, bỏ qua sự khác biệt sâu sắc giữa truyền thống Nho giáo và Thần đạo. Họ đưa ra những lý giải về Đạo của thần ở Nhật Bản với Vương đạo ở Trung Quốc có sự giống nhau về bản chất và ra sức kết hợp những phẩm hạnh về sự hiếu thảo, đức chính trực, liêm khiết, lòng tôn kính thần linh và trung thành với hoàng đế để như là điểm kết nối chung giữa Nho giáo và Thần đạo.

Trong bộ Thần hoàng chính thống ký có chép: “Thần là các đấng cao cả có thể ước tể độ nhân dân. Bách quan vạn dân trong thiên hạ đều là vật sở hữu của thần. Vua là người nối nghiệp thần linh tiên đế, đáng cung phụng tôn thờ. Vua là người có bổn phận an dân. Nếu vua

đi ngược lại với lòng dân thì bị trời trừng phạt, thần quở trách”<sup>16</sup>. Thông qua các bộ sử liệu đáng tin cậy về Nhật Bản cổ đại, có thể thấy rõ ràng lập trường giống nhau giữa Thần đạo và Nho giáo, đó là quan điểm “thuận thiên mệnh”, “an quốc trị dân”, “trung quân ái quốc”.

Với nhiều nỗ lực của các học giả nhiệt huyết với Nho học đương thời, văn hóa Nho giáo cũng có thể dễ dàng tìm thấy trong các hoạt động nghi lễ của Thần đạo ở Nhật Bản lúc bấy giờ. Chẳng hạn, nghi thức Thần đạo truyền thống của Nhật Bản như “đuổi tà” hay “tế thần y” đều không phải xuất phát từ Nhật Bản mà là sự tiếp thu khá đậm đặc nét văn hóa của Nho giáo.

#### **4. Sự tích hợp Thần đạo với Đạo giáo**

Sự du nhập của Đạo giáo Trung Quốc vào Nhật Bản tạo nên sức ảnh hưởng lớn đối với văn hóa tôn giáo Nhật Bản, nhất là nó có liên quan mật thiết đến sự hình thành tư tưởng và tín ngưỡng Thiên hoàng vốn là hạt nhân cốt lõi trong tư tưởng tôn giáo của Nhật Bản cổ đại.

Đạo giáo là một tôn giáo bản địa của Trung Quốc, lấy việc học đạo, tu đạo và hành đạo làm căn cốt. Tư tưởng của Đạo giáo chứa đựng niềm tin tôn giáo nguyên thủy của Trung Quốc, truyền thuyết thần tiên, vũ trụ luận về thiên địa, ngũ hành, bát quái, tứ tượng, thuyết âm dương và Kinh Dịch. Đạo giáo còn bao gồm truyền thống tu luyện thân tâm như điều hoà hơi thở, Thái cực quyền, Khí công, Thiên định và những phép huyền thuật với mục đích đạt tới sự trường sinh bất tử.

Ngay từ thế kỷ thứ VII, tư tưởng trường sinh bất tử, thuyết thần tiên và phép huyền thuật của Đạo giáo Trung Quốc đã được du nhập vào Nhật Bản. Trong “Nhật Bản thư kỷ” (Nihon-shoki) được viết vào năm 720 có khá nhiều truyền thuyết thần tiên. Đến thời Nara và Heian, kinh điển của Đạo giáo Trung Quốc, trong đó chứa đựng tín ngưỡng trường sinh, tín ngưỡng thần tiên, phép huyền thuật,... ồ ạt truyền tới Nhật Bản và có sức ảnh hưởng rộng lớn đối với chính trị, kinh tế, văn hóa Nhật Bản.

Với sự truyền bá của Đạo giáo vào Nhật Bản, một số lý thuyết và nghi lễ của Đạo giáo đã được Thần đạo áp dụng. Trong thời kỳ Heian, một loạt đạo thuật, đạo pháp của Đạo giáo được truyền bá rộng rãi, thay

thể nghi lễ bói toán ban đầu của Thần đạo và dần dần được tích hợp với việc thờ cúng trong đền thờ. Chẳng hạn, một số tín ngưỡng của Đạo giáo rất phổ biến vào thời điểm này và trong hoạt động tế lễ quan trọng của Nhật Bản cũng có sự tiếp thu các nghi thức trong tín ngưỡng Đạo giáo để cầu mong một mùa màng bội thu, quốc thái dân an.

Sự tích hợp Thần đạo và Đạo giáo dẫn tới quan điểm của một số học giả cho rằng, Đạo giáo Trung Quốc và Thần đạo Nhật Bản hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, trên thực tế, đó chỉ là sự dung hợp Thần – Đạo, còn xét về bản chất, Thần đạo ở Nhật Bản và Đạo giáo ở Trung Quốc vẫn là hai trường phái hoàn toàn khác nhau, bởi vì, suy cho đến cùng hai tôn giáo này đều được nuôi dưỡng trên chính mảnh đất bản địa và chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khác nhau. Thần đạo hấp thu và chịu tác động lớn của văn hóa tôn giáo ngoại lai, ngược lại, Đạo giáo của Trung Quốc tương đối thuần nhất. Hơn thế nữa, Thần đạo ở Nhật Bản mang đặc tính của một tôn giáo nguyên thủy, không có hệ thống giáo lý hay quy phạm đạo đức rõ rệt như Đạo giáo ở Trung Quốc. Đặc chất tư tưởng của Thần đạo là dựa trên quyền năng thiêng liêng của thần linh để củng cố quyền uy của Thiên Hoàng, đồng thời khuyến khích người dân nhớ tới ân đức của thần linh để trung thành với hoàng tộc, làm lợi cho quốc gia<sup>17</sup>.

### **Kết luận**

Rõ ràng, trong việc kết hợp với tinh hoa văn hóa nước ngoài, Người Nhật đã rất khéo léo để tạo ra một nền văn hóa dân tộc độc đáo. Thần đạo, tôn giáo truyền thống của Nhật Bản, phát triển từ sự dung hợp và ngày càng lớn mạnh hơn trong sự dung hợp. Vào cuối thế kỷ XIX, dưới thời Minh Trị, mặc dù Thần đạo quốc gia cuối cùng đã chiếm vị trí thống trị ở Nhật Bản và trở thành hệ tư tưởng chính của xã hội dưới sự kiểm soát của chính quyền Thiên hoàng lúc bấy giờ, nhưng những yếu tố văn hóa ngoại lai chứa đựng trong nó vẫn không hề phai nhạt. Điều này đã chứng minh một thực tế, Thần đạo đã từng bước làm phong phú và hoàn thiện hệ thống lý luận của mình trong sự thâm thấu và tích hợp với văn hóa tư tưởng nước ngoài, trong đó quan trọng nhất là hệ tư tưởng của Tam giáo Phật – Nho – Đạo./.

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Xem: *Lịch sử hình thành và phát triển Thần đạo Nhật Bản*, <http://cjs.inas.gov.vn>.
- 2 Thích Thiên Ân (2018), *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản: Phật giáo – Nho giáo – Thần đạo*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 203.
- 3 Xem: Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2002, tr. 354.
- 4 Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2002, tr. 354.
- 5 Phạm Hồng Thái (chủ biên, 2005), *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 22.
- 6 Xem: Phạm Hồng Thái (2008), *Tư tưởng Thần đạo và xã hội Nhật Bản cận – hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 7 Xem: Phạm Hồng Thái (2008), *Tư tưởng Thần đạo và xã hội Nhật Bản cận – hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 8 Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2002.
- 9 Wu Hao, Sự kết hợp giữa Thần đạo nguyên thủy và tôn giáo ở Nhật Bản, *Tạp chí phương Nam*, số 6, 2009, tr. 64 (吴昊, 日本的原始神道与宗教融合, 南方论刊, 2009年第6期, 64页).
- 10 Thích Thiên Ân (2018), *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản: Phật giáo – Nho giáo – Thần đạo*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 229.
- 11 Dẫn theo: Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2002, tr. 388.
- 12 Xem: Wu Hao, Sự kết hợp giữa Thần đạo nguyên thủy và tôn giáo ở Nhật Bản, *Tạp chí phương Nam*, số 6, 2009, tr. 65 (吴昊, 日本的原始神道与宗教融合, 南方论刊, 2009年第6期, 65页).
- 13 Xem: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Nhật Bản: Giao thoa văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2016, tr. 170-173.
- 14 Xem: Wu Hao, Sự kết hợp giữa Thần đạo nguyên thủy và tôn giáo ở Nhật Bản, *Tạp chí phương Nam*, số 6, 2009, tr. 65 (吴昊, 日本的原始神道与宗教融合, 南方论刊, 2009年第6期, 65页).
- 15 Nguyễn Công Lý, Nguyễn Xuân Quỳnh (2015), Sự dung hợp Tam giáo: Nền tảng tư tưởng của Thần đạo Nhật Bản, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 7, tr. 26.
- 16 Thích Thiên Ân (2018), *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản: Phật giáo – Nho giáo – Thần đạo*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 205.
- 17 Thích Thiên Ân (2018), *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản: Phật giáo – Nho giáo – Thần đạo*, Sđd, tr. 206.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thích Thiên Ân, *Lịch sử tư tưởng Nhật Bản: Phật giáo – Nho giáo – Thần đạo*, Nxb Hồng Đức, năm 2018.
2. Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2002.
3. Vũ Hoa Ngọc (2017), *Thần đạo - Một tôn giáo bản địa của Nhật Bản*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 4.
4. Phạm Hồng Thái (chủ biên), *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2005.
5. Nguyễn Công Lý, Nguyễn Xuân Quỳnh, *Sự dung hợp Tam giáo: Nền tảng tư tưởng của Thần đạo Nhật Bản*, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á, số 7, năm 2015.
6. Liu Xue, *Nghiên cứu về ý thức tôn giáo của người Nhật Bản*, Tạp chí Học viện Giáo dục Hắc Long Giang, tập 24 số 5, năm 2005. (刘学, 日本人宗教意识的研究, 黑龙江教育学院学报, 第24卷第5期, 2005年).
7. Liu Wei, *Tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa của người Nhật Bản*, <http://DOI: 10.16496/j.cnki.rbyj.2003.02.015> (刘薇, 日本人的宗教信仰与文化, <http://DOI: 10.16496/j.cnki.rbyj.2003.02.015>).
8. Wu Hao, *Sự kết hợp giữa Thần đạo nguyên thủy ở Nhật Bản và tôn giáo*, Tạp chí phương Nam, số 6, 2009 (吴昊, 日本的原始神道与宗教融合, 南方论刊, 2009年第6期).
9. *Lịch sử hình thành và phát triển Thần đạo Nhật Bản*, <http://cjs.inas.gov.vn>.

**Abstract**

**AN ACCULTURATION OF SHINTO AND OTHER  
RELIGIONS IN JAPAN**

**Pham Thanh Hang**

*Institute of Religions and Beliefs*

*Ho Chi Minh National Academy of Politics*

Shinto is a Japanese indigenous religion, originated from a nature religion, worshipping the Emperor and the ancestors of the Japanese. Then, on the basis of absorbing the Buddhist thought and moral and ethical concepts of Confucianism, Taoism, Shinto gradually formed a complete religious system. The article summarizes the integrational process of Shinto with exogenous religions such as Buddhism, Confucianism, Taoism in the process of shaping as a national religion with the Japanese characteristics.

**Keywords:** Shinto; Japan; integration.